

Số: 3169/QĐ-DHSPHN

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành qui định trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra đào tạo Sau đại học
áp dụng từ ngày 01/01/2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập trường Sư phạm cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 7/5/2009 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Ông (bà) Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy định về trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Điều 2: Quy định này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế cho các quy định về trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra trong đào tạo Sau đại học trước đây.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Sau đại học, Trưởng khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo)
- Các khoa đào tạo SDH
- Lưu HCTH + SDH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đặng Xuân Thu

**QUI ĐỊNH TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO, ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3169/QĐ-ĐHSPHN, ngày 23/6/2014)



I. BẬC THẠC SĨ

I.1. Qui định về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ:

a. Văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

b) Chứng chỉ

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

I.2. Điều kiện ngoại ngữ đầu vào

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp như đã nêu ở mục I.1 được miễn thi môn ngoại ngữ.

b. Thí sinh chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như đã nêu ở mục I.1 thì sẽ dự thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh SDH của trường DHSP Hà Nội.

I.3. Điều kiện ngoại ngữ đầu ra

Học viên được công nhận đầu trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Học viên **đã đạt** các văn bằng ngoại ngữ như đã nêu ở mục **I.1.a** trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học (xét đầu vào) thì không xét ngoại ngữ đầu ra.
- Học viên **đã có** các chứng chỉ ngoại ngữ như đã nêu ở mục **I.1.b**.

Chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận là chứng chỉ còn thời hạn sử dụng trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày thi tuyển sinh hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

II. BẬC TIẾN SĨ

II.1. Qui định về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ:

a. Văn bằng

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học tại nước ngoài mà ngôn ngữ dùng trong đào tạo là ngoại ngữ chuyên ngành;
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ chuyên ngành;

b. Chứng chỉ ngoại ngữ

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	Khung châu Âu	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
3/6 (Khung VN)	B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
4/6 (Khung VN)	B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
4/6 (Khung VN)	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

II.2. Điều kiện ngoại ngữ đầu vào

Ứng viên được công nhận đủ trình độ ngoại ngữ xét tuyển NCS khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a. **Đã đạt** một trong các văn bằng ngoại ngữ như đã nêu ở mục **II.1.**
- b. **Đã có** một trong các chứng chỉ ngoại ngữ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên như đã nêu ở mục **II.1.b** và còn trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày xét tuyển.

II.3. Điều kiện ngoại ngữ đầu ra

NCS được công nhận đủ trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a. **Đã đạt** một trong các văn bằng ngoại ngữ như đã nêu ở mục **II.1.a.**
- b. **Đã có** một trong các chứng chỉ ngoại ngữ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên như đã nêu ở mục **II.1.b** và còn trong thời hạn 1 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án ở cấp Bộ môn.

Lưu ý:

- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật.
- Chứng chỉ tiếng Anh được cấp bởi một trong các cơ sở đào tạo sau : Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia HN; Trường ĐH Hà Nội; Trường ĐH sư phạm Hà Nội; Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Vinh; Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế; ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng; Trường ĐH sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Cần Thơ; Trung tâm SEAMEO RETRAC.
- Đối với một số chứng chỉ quốc tế không dùng dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.



PGS.TS. Đặng Xuân Thu